

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0100111948

Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 07 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 08 tháng 01 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **VIỆT NAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE**

Tên công ty viết tắt: **VIETINBANK**

2. Địa chỉ trụ sở chính

108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *043.9421030*

Fax: *043.9421032*

Email: *Webmaster@vietinbank.vn*

Website: *www.vietinbank.vn*

3. Vốn điều lệ: 53.699.917.480.000 đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 5.369.991.748

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **TRẦN MINH BÌNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: **Chủ tịch hội đồng quản trị**

Sinh ngày: *07/12/1974* Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *C3446628*

Ngày cấp: *08/06/2017* Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Địa chỉ thường trú: *Phòng 26, A2 tập thể Ban Tài chính Quản trị Trung Ương, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *395 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Số chứng thực.....**3524**.....Quyển số.....**01**.....SGT/B5



TUQ. **NGUYỄN QUANG HƯNG**
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Nguyễn Quang Hưng

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2022

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CÔNG VĂN BẢN

Số:

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

Ngày 23 tháng 6 năm 2022

GIẤY PHÉP

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011;

Xét Đơn số 508/HĐQT-NHCT1.2 ngày 12/4/2022 đề nghị cấp đổi và bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động và hồ sơ kèm theo của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 142/GP-NHNN ngày 03/7/2009 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE.

- Tên giao dịch (hoặc tên viết tắt): VietinBank.

2. Địa chỉ trụ sở chính: 108 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 48.057.506.090.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi tám nghìn không trăm năm mươi bảy tỷ năm trăm linh sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng Việt Nam)

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 99 năm kể từ ngày 03/7/2009.

Điều 4. Nội dung hoạt động:

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước.

3) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

4) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

a) Cung ứng phương tiện thanh toán;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5) Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

12) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

17) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.

18) Lưu ký chứng khoán.

19) Kinh doanh vàng miếng.

20) Ví điện tử.

21) Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

22) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 142/GP-NHNN ngày 03/7/2009 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1831/QĐ-NHNN ngày 29/8/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1912/QĐ-NHNN ngày 05/10/2018 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 2223/QĐ-NHNN ngày 12/11/2018 sửa đổi nội dung hoạt động tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 743/QĐ-NHNN ngày 10/4/2019 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1912/QĐ-NHNN ngày 09/11/2020 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1340/QĐ-NHNN ngày 20/8/2021 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội, một bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam)./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
- UBND thành phố Hà Nội;
- Bộ Công an;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Lưu: VP, TTGSNH.

(để ph/h);

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

Số: 2080 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của
Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017, Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14/8/2018, Thông tư số 28/2018/TT-NHNN ngày 30/11/2018, Thông tư số 25/2019/TT-NHNN ngày 02/12/2019 và Thông tư số 28/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021);

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) tại Đơn đề nghị bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động số 1012/HĐQT-NHCT-NS1 ngày 06/10/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận bổ sung nội dung hoạt động sau đây vào sau điểm 22 Điều 4 Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam:

“23. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.

24. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.”.

Điều 2 Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có trách nhiệm:

1. Thực hiện các thủ tục theo quy định tại Khoản 3 Điều 18b Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung) đối với nội dung hoạt động được bổ sung nêu tại Điều 1 Quyết định này.

2. Thực hiện hoạt động “Ngân hàng giám sát” và “Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán” theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Các tổ chức tín dụng (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và pháp luật có liên quan.

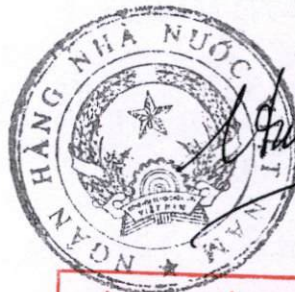
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thống đốc NHNN (để b/cáo);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Sở giao dịch (để p/hợp);
- Lưu: VP, TTGSNH1. NVDỮNG

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



**TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**
Nguyễn Thu Hương

Số: 2472/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của
Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022);

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại Văn bản số 1238/HĐQT-NHCT-NS1 ngày 20/12/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 2 Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam như sau:

“Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 53.699.917.480.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín tỷ chín trăm mười bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam)”.

Điều 2 Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) đối với nội dung đã được sửa đổi nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thống đốc NHNN (để b/cáo);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Vụ TCKT, Sở giao dịch (để p/hợp);
- Lưu: VP, TTGSNH1. NVDÙNG. *lv*

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



08

**TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**
Nguyễn Thu Hương

Số: 240/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1

Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Về việc Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị số *M.Q.../BBKP-HĐQT-2024-4* ngày *3* tháng *7* năm 2024;

Xét đề nghị của Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban điều hành Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Tờ trình ngày 06/06/2024 v/v Phê duyệt Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank theo nội dung chi tiết nêu tại **Phụ lục** đính kèm.

Điều 2. Phê duyệt cam kết triển khai niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank sau khi kết thúc các đợt chào bán trên SGDCK Hà Nội (HNX), bảo đảm tuân thủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành hoặc Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Kinh doanh vốn & Thị trường của VietinBank:

- Tổ chức thực hiện Phương Án Phát Hành theo nội dung HĐQT phê duyệt;
- Tổ chức triển khai và quyết định các nội dung cụ thể đối với việc: lựa chọn, đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng/thỏa thuận và các tài liệu liên quan (bao gồm cả phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng/thỏa thuận, tài liệu) với các đơn vị/tổ chức cung cấp dịch vụ: *tư vấn phát hành/tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu, tư vấn*

Nghị quyết số */NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1* về việc Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank


niêm yết trái phiếu, đại lý đăng ký, lưu ký và đại lý thanh toán trái phiếu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và quy định của VietinBank;

- Quyết định nội dung chi tiết (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung chi tiết) của Bản cáo bạch chào bán/niêm yết trái phiếu ra công chúng; các điều khoản, điều kiện cụ thể của trái phiếu; việc mua lại trái phiếu trước hạn; các quyền của người sở hữu trái phiếu và các cam kết của VietinBank theo quy định pháp luật liên quan và phù hợp với Phương Án Phát Hành được duyệt;
- Quyết định lựa chọn thời điểm chào bán, phát hành, đăng ký, niêm yết trái phiếu căn cứ vào tình hình thị trường, nhu cầu huy động vốn, cân đối vốn thực tế của VietinBank, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật;
- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương Án Phát Hành theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Quyết định và ký kết các hồ sơ, báo cáo, văn bản xác nhận và các tài liệu giao dịch khác để nộp/cung cấp/thông báo/bổ sung/giải trình cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan và/hoặc theo quy định pháp luật hiện hành, quy định trong các điều khoản và điều kiện cụ thể của trái phiếu trong quá trình VietinBank đăng ký chào bán, phát hành, lưu hành, đăng ký và niêm yết trái phiếu theo quy định pháp luật;
- Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác để bảo đảm phát hành thành công trái phiếu, đồng thời hoàn tất việc đăng ký, niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

a) Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

b) Thành viên HĐQT, Thành viên Ban điều hành, Giám đốc khối nghiệp vụ, Trưởng phòng/ban và các cá nhân có liên quan tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhân: 

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- TV Ban Điều hành;
- Chánh VP HĐQT;
- Lưu VP, BTK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Bình

Nghị quyết số /NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 về việc Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank

Phụ lục

Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank

Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (sau đây gọi là “VietinBank” hoặc “**Tổ Chức Phát Hành**”) được sử dụng làm cơ sở cho việc đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank, sau đây được gọi tắt là “**Phương Án Phát Hành**”.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ


- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (**Luật Doanh nghiệp**) và các văn bản pháp luật quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010 (**Luật các tổ chức tín dụng**) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (**Luật Chứng khoán**);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (**Nghị định 155**);
- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của NHNN quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của NHNN quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank;
- Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, trong đó thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu về Tổ Chức Phát Hành

- Tên đầy đủ tiếng Việt : **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

- Tên đầy đủ tiếng Anh : VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
- Tên viết tắt : VietinBank hoặc VIETINBANK
- Logo : 
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 1900 558868 hoặc (84-24) 3941 8868
- Fax : (84-24) 3942 1032
- Website : www.vietinbank.vn
- Vốn điều lệ : **53.699.917.480.000 đồng** (Năm mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi chín tỷ chín trăm mười bảy triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng)
- Giấy phép thành lập và hoạt động và các quyết định sửa đổi, bổ sung: : Số 13/GP-NHNN ngày 17/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), Quyết định số 2080/QĐ-NHNN ngày 03/11/2023 của NHNN về việc sửa đổi nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank và Quyết định số 2472/QĐ-NHNN ngày 28/12/2023 của NHNN về việc sửa đổi mức Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – công ty cổ phần : Số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024.
- Người đại diện theo pháp luật : Ông **Trần Minh Bình** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ngành nghề kinh doanh chính

VietinBank là ngân hàng thương mại cổ phần đại chúng, với ngành nghề kinh doanh chính thuộc mã ngành 6419 là “*Hoạt động trung gian tiền tệ khác*”. VietinBank được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của NHNN. Các hoạt động được cấp phép bởi NHNN theo Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank và Quyết định số 2080/QĐ-NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank bao gồm:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Cấp tín dụng dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

- nhượng và GTCG khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước.
3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng
 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
 5. Mở tài khoản: mở tài khoản tại NHNN; mở tài khoản tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các GTCG khác trên thị trường tiền tệ.
 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
 11. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các TCTD, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN.
 12. Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN.
 13. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
 14. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
 15. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
 16. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
 17. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.
 18. Lưu ký chứng khoán.
 19. Kinh doanh vàng miếng.
 20. Ví điện tử.
 21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
 22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
 23. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.
 24. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Chi tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng)	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	2021	2022	2023	2021	2022	2023
Tổng tài sản	1.531.587	1.808.811	2.032.614	1.515.618	1.793.621	2.011.258
Vốn chủ sở hữu	93.650	108.316	125.872	90.138	104.625	121.752
Thu nhập lãi thuần	41.788	47.792	52.957	41.020	46.850	51.768
Tổng thu nhập hoạt động	53.167	64.117	70.548	51.571	62.338	68.375
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí DPRR tín dụng	35.971	44.922	50.105	35.198	44.262	49.186
Lợi nhuận trước thuế	17.589	21.132	24.990	16.860	20.539	24.194
Lợi nhuận sau thuế	14.215	16.984	20.045	13.622	16.528	19.457
Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu	14.089	16.984	19.904	-	-	-
ROA (*)	0,92%	0,94%	0,94%	0,90%	0,92%	0,97%
ROE (*)	15,16%	15,73%	15,92%	15,11%	15,80%	15,98%
Tỷ lệ trả cổ tức của Công ty mẹ, trong đó (**):						
+ Cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	-
+ Cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng lẻ đã kiểm toán năm 2021, 2022 và 2023 của VietinBank)

Ghi chú:

(*) Các chỉ tiêu ROA, ROE được xác định theo quy định hướng dẫn tại Khoản 3, Điều 107 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. ROA hợp nhất = Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu / Tổng tài sản cuối kỳ; ROE hợp nhất = Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu / Vốn chủ sở hữu cuối kỳ không bao gồm Lợi ích cổ đông không kiểm soát;

(**) Theo Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 của ĐHĐCĐ thường niên 2022, VietinBank dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 từ toàn bộ lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ năm 2021, số tiền 9.624 tỷ đồng. Tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua tờ trình phương án phát hành cổ

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016 (phương án đang trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền). Ngoài ra, cũng theo Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023, VietinBank sẽ chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu tương ứng với số tiền 11.521 tỷ đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024, VietinBank sẽ chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu tương ứng với số tiền 13.927 tỷ đồng. Phương án trả cổ tức chính thức sẽ được quyết định trên cơ sở ý kiến phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tại thời điểm lập Phương Án Phát Hành này, VietinBank chưa có phương án chính thức về việc chia cổ tức năm 2021, 2022, 2023 do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng và đến thời điểm hiện tại

Các trái phiếu do VietinBank phát hành trong 03 năm liên tục từ năm 2021 đến hết năm 2023 và cho đến thời điểm hiện tại đều đã được VietinBank thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi trái phiếu, bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và các điều khoản, điều kiện của các trái phiếu.

5. Ý kiến kiểm toán đối với các báo cáo tài chính năm 2021, 2022 và 2023 của VietinBank

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là Tổ Chức Kiểm Toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán do VietinBank lựa chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính 2021, 2022 và 2023 của VietinBank (bao gồm cả báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng).

Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán đối với các báo cáo tài chính năm 2021, 2022 và 2023 (bao gồm báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của VietinBank) là ý kiến chấp thuận toàn phần, cụ thể: các báo cáo tài chính riêng/hợp nhất năm 2021, 2022 và 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng/hợp nhất của VietinBank và các công ty con vào ngày kết thúc mỗi năm tài chính tại 31/12/2021, 31/12/2022 và 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng/hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các TCTD Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng/hợp nhất.

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Mục đích phát hành/chào bán Trái Phiếu ra công chúng năm 2024 của Tổ Chức Phát Hành là để tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế.

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank như sau:

1. Tên gọi và mã Trái Phiếu

STT	Tên trái phiếu	Mã trái phiếu	
		Đợt 1	Đợt 2
1	Trái Phiếu Kỳ Hạn 8 Năm	CTG2432T2/01	CTG2432T2/02
2	Trái Phiếu Kỳ Hạn 10 Năm	CTG2434T2/01	CTG2434T2/02

2. Loại trái phiếu và đặc điểm pháp lý của trái phiếu

- Loại Trái Phiếu: là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietinBank theo quy định pháp luật hiện hành.

- Đặc điểm pháp lý của Trái Phiếu:

✓ Các Trái Phiếu được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam, dưới hình thức bút toán ghi sổ.

✓ Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý hay phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp).

✓ Trái Phiếu phát hành cùng một đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

✓ Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng trả lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.

✓ Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

3. **Đồng tiền phát hành và thanh toán:** Việt Nam Đồng (VND hoặc VNĐ)

4. **Mệnh giá trái phiếu:** 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/01 (một) Trái Phiếu

5. **Kỳ hạn trái phiếu:**

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn
1	CTG2432T2/01 và CTG2432T2/02	8 năm
2	CTG2434T2/01 và CTG2434T2/02	10 năm

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

6. Số đợt phát hành: 02 (hai) đợt

7. Tổng số lượng, tổng giá trị trái phiếu chào bán như sau:

STT	Mã trái phiếu	Tổng số lượng trái phiếu chào bán (Trái phiếu)	Tổng giá trị trái phiếu chào bán (Tỷ đồng)
Trái phiếu chào bán ra công chúng đợt 1			
1	CTG2432T2/01	30.000.000	3.000
2	CTG2434T2/01	10.000.000	1.000
Trái phiếu chào bán ra công chúng đợt 2			
1	CTG2432T2/02	30.000.000	3.000
2	CTG2434T2/02	10.000.000	1.000
	Tổng cộng	80.000.000	8.000

Trường hợp đợt 1 chưa phát hành hết khối lượng chào bán như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu.

8. Giá chào bán: bằng 100% mệnh giá trái phiếu

9. Lãi suất trái phiếu:

Lãi suất của các Trái Phiếu ("**Lãi Suất Trái Phiếu**") là lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh theo định kỳ), áp dụng cho toàn bộ thời hạn của Trái Phiếu, tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm) và được xác định theo công thức như sau:

- **Lãi Suất Trái Phiếu Kỳ Hạn 8 Năm: = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,05%/năm.**
- **Lãi Suất Trái Phiếu Kỳ Hạn 10 Năm: = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,15%/năm.**

Trong đó:

"**Lãi Suất Tham Chiếu**": là lãi suất tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm), dùng để xác định lãi suất Trái Phiếu vào mỗi Kỳ Tính Lãi hoặc mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi. Lãi Suất Tham Chiếu là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên Trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng Tham Chiếu. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân

"**Ngày Xác Định Lãi Suất**" là Ngày Phát Hành Trái Phiếu đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên và Ngày Làm Việc thứ 7 (bảy) trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

"**Ngân Hàng Tham Chiếu**" là: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

10. Kỳ hạn trả lãi và gốc trái phiếu:

- *Kỳ hạn trả lãi: Tiền lãi Trái Phiếu:* được trả định kỳ sáu (06) tháng một lần vào ngày thanh toán lãi Trái Phiếu, là mỗi ngày tròn sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu trong thời hạn Trái Phiếu.
- *Kỳ hạn trả gốc: Tiền gốc Trái Phiếu:* được hoàn trả một (01) lần bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu vào ngày đáo hạn Trái Phiếu, hoặc vào ngày thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành, hoặc vào ngày mua lại trước hạn theo thỏa thuận, hoặc vào ngày đến hạn khác theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.

11. Điều khoản mua lại trái phiếu trước hạn:

Trên cơ sở bảo đảm tuân thủ, phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan (bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn đảm bảo an toàn theo quy định của NHNN) và sau khi Trái Phiếu đã chính thức được niêm yết, việc mua lại Trái Phiếu trước hạn của VietinBank được quy định như sau:

(a) *Mua lại Trái Phiếu trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu:* Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái Phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu với giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với lãi cộng dồn chưa thanh toán (nếu có). Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu đó cho Tổ Chức Phát Hành và nhận lại 100% khoản tiền gốc và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán của Trái Phiếu do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan tới các Trái Phiếu sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành.

Vì mục đích mua lại Trái Phiếu trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại và tổ chức thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo đúng quy định của HNX, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và theo quy định của pháp luật hiện hành. Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu như đã được ghi nhận trong Sổ đăng ký Trái Phiếu hoặc thông qua hình thức hợp pháp khác theo thỏa thuận với Người Sở Hữu Trái Phiếu đó (*với trường hợp chưa lưu ký chứng khoán tại Thành Viên Lưu Ký của VSDC*) hoặc vào tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại Thành Viên Lưu Ký (*với trường hợp đã lưu ký Trái Phiếu tại Thành Viên Lưu Ký của VSDC*).

(b) *Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận:* Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu vào bất kỳ lúc nào bằng bất cứ phương thức nào và với bất cứ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định có bán Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành hay không. Việc chào mua lại Trái Phiếu theo

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

thỏa thuận được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu. Bất cứ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ không được tính vào tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp những Người Sở Hữu Trái Phiếu để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành.

(c) **Mua lại Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm:** Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo các điều khoản và điều kiện trái phiếu.

12. Ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu
1	CTG2432T2/01 và CTG2432T2/02	Là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành
2	CTG2434T2/01 và CTG2434T2/02	Là ngày tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành

13. Đối tượng mua trái phiếu:

Là các tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài, phù hợp với Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và quy định của pháp luật có liên quan.

14. Số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu của nhà đầu tư:

Là 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương 10.000.000 (mười triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu. *Để tránh hiểu lầm*, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu hoặc bội số của 100 (một trăm) Trái Phiếu.

15. Thời gian dự kiến chào bán trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Thời gian dự kiến chào bán trái phiếu	Ghi chú
Trái phiếu chào bán ra công chúng đợt 1			
1	CTG2432T2/01	Dự kiến phát hành trong Quý 3/ 2024 -Quý 4/2024	Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán TP ra công chúng có hiệu lực
2	CTG2434T2/01		
Trái phiếu chào bán ra công chúng đợt 2			
1	CTG2432T2/02	Dự kiến phát hành trong Quý 4/ 2024 - Quý 1/2025	Thời gian chào bán của Đợt 2 không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa đợt 1 và đợt 2 không quá 12 tháng.
2	CTG2434T2/02		

16. Phương thức chào bán và phân phối:

VietinBank thực hiện phân phối và chào bán Trái Phiếu trực tiếp cho nhà đầu tư thông qua các Chi nhánh và Phòng giao dịch của VietinBank trên toàn quốc.

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

17. Địa điểm phát hành, nhận đăng ký mua trái phiếu: Trụ sở chính và/hoặc Chi nhánh, Phòng Giao dịch của VietinBank

18. Đại lý phân phối/Đại lý phát hành: Không có

19. Đăng ký, niêm yết và giao dịch trái phiếu:

Nhằm mục đích đăng ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật, toàn bộ các Trái Phiếu sau khi đã phát hành thành công ra công chúng sẽ được VietinBank thực hiện:

- Đăng ký tại **Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”)**; và
- Đăng ký niêm yết và giao dịch trên **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”)**.

20. Giá niêm yết trái phiếu dự kiến hoặc giá tham chiếu vào ngày giao dịch đầu tiên: bằng 100% mệnh giá Trái phiếu

21. Hạn chế giao dịch trái phiếu: Không hạn chế

22. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- Quyền sở hữu đối với Trái Phiếu;
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến trái phiếu, bao gồm cả tiền gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và các khoản tiền khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan và theo quy định của các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu;
- Được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu;
- Được tự do chuyển quyền sở hữu đối với toàn bộ Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được tham dự, biểu quyết tại Hội nghị Người sở hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến, biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của các điều khoản, điều kiện Trái Phiếu;
- Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu được quy định cụ thể tại các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu;
- Các quyền khác (ngoài các quyền cơ bản nêu trên) và nội dung chi tiết về quyền của Người sở hữu Trái Phiếu sẽ được quy định chi tiết tại các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu có trong Bản Cáo Bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của VietinBank, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

23. Tổ chức tư vấn phát hành/tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu/tổ chức tư vấn niêm yết

HDQT VietinBank giao Tổng Giám đốc/ Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban điều hành hoặc Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Kinh doanh vốn và Thị trường quyết định, chỉ đạo việc tổ chức triển khai lựa chọn, đàm phán và ký kết hợp đồng với Tổ chức tư vấn phát hành/

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HDQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

Tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu/ Tổ chức tư vấn niêm yết theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VietinBank.

24. Đại lý đăng ký, lưu ký trái phiếu (trước khi trái phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC) và Đại lý thanh toán trái phiếu (trong suốt thời hạn lưu hành của Trái Phiếu):

HĐQT VietinBank giao Tổng Giám đốc/ Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban điều hành hoặc Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Kinh doanh vốn và Thị trường quyết định, chỉ đạo việc tổ chức triển khai lựa chọn, đàm phán và ký kết hợp đồng với Tổ chức cung cấp các dịch vụ:

- Đại lý đăng ký, lưu ký Trái Phiếu trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC;
- Đại lý thanh toán Trái Phiếu trong suốt thời hạn lưu hành của Trái Phiếu.

Việc lựa chọn, ký kết hợp đồng với Tổ chức cung cấp các dịch vụ này đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và của VietinBank.

25. Các điều khoản và điều kiện cụ thể khác của trái phiếu:

Được quy định cụ thể trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu nêu trong Bản Cáo Bạch chào bán/niêm yết Trái phiếu ra công chúng 2024 của VietinBank.

26. Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương Án Phát Hành:

HĐQT VietinBank giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều Hành hoặc Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Kinh doanh vốn và Thị trường: quyết định việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành này (i) theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có), hoặc (ii) căn cứ theo tình hình thực tế của VietinBank và tình hình thị trường, VietinBank xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành để đảm bảo nhu cầu và mục tiêu cân đối vốn.

27. Luật điều chỉnh: Luật Việt Nam

V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng

Số tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu ra công chúng năm 2024, sau khi đã khấu trừ các khoản phí, chi phí có liên quan, dự kiến sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế đối với các ngành nghề, lĩnh vực dự kiến được liệt kê dưới đây, trên cơ sở bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của Tổ Chức Phát Hành:

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

STT	Tên ngành	Kế hoạch sử dụng vốn (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
I	Đợt 1	4.000	
1	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	2.000	Quý III/2024 – Quý I/2025
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.000	
3	Ngành khác	1.000	
II	Đợt 2	4.000	
1	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	2.000	Quý IV/2024 - Quý II/2025
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.000	
3	Ngành khác	1.000	
	Tổng cộng	8.000	

(Số tiền thực tế giải ngân với từng lĩnh vực, ngành nghề phụ thuộc vào khối lượng Trái phiếu chào bán thành công và tiến độ cho vay nền kinh tế. Trường hợp số tiền thực tế giải ngân đợt 1 chưa hết như dự kiến thì phần giải ngân chưa hết sẽ được chuyển qua đợt 2 tương ứng theo từng mục đích/từng ngành)

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng vốn thu được từ chào bán Trái Phiếu để giải ngân/cho vay đối với các ngành nghề, lĩnh vực nêu trên. Mức độ sử dụng vốn sẽ căn cứ theo tiến độ giải ngân cụ thể của từng ngành nghề, lĩnh vực nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như dự kiến, Tổ Chức Phát Hành sẽ xem xét giải ngân/cho vay theo thứ tự mục đích ưu tiên như sau:

- (i) Ưu tiên bố trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng được Chính phủ và NHNN khuyến khích phát triển, có quy mô và tỷ trọng vốn giải ngân lớn trong tổng danh mục nói trên, nhằm bảo đảm đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Tổ Chức Phát Hành;
- (ii) Các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cấp bách đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Tổ Chức Phát Hành và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Tổ Chức Phát Hành;
- (iii) Các ngành nghề, lĩnh vực khác đã đáp ứng đầy đủ hồ sơ, thủ tục cấp phép và sẵn sàng triển khai thực hiện.

Ngoài ra, nếu trường hợp số tiền dự kiến thu được từ chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Tổ Chức Phát Hành có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn thông

Phụ lục đính kèm Nghị Quyết HĐQT về việc: Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 VietinBank

qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi dân cư, tổ chức; phát hành các giấy tờ có giá khác... phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm và đáp ứng tối đa nhu cầu giải ngân/cho vay đối với từng ngành nghề, lĩnh vực cụ thể, trên cơ sở bảo đảm mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của Tổ Chức Phát Hành.

2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ HĐKD, bao gồm nhưng không giới hạn dòng tiền lãi thu được từ các khoản giải ngân/cho vay dự kiến bằng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu này và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, bảo đảm đủ để thanh toán các khoản nợ lãi và gốc đúng hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu dự kiến chào bán.

Chi tiết Kế hoạch trả nợ cụ thể như sau:

Nội dung	Thời gian trả nợ	Nguồn trả nợ
Kế hoạch trả lãi Trái phiếu	Vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu và Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu	Là dòng tiền lãi thu được từ các khoản giải ngân/ cho vay dự kiến bằng nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư, với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh hàng năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
Kế hoạch trả gốc Trái phiếu	Vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu hoặc Ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu	Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền (i) huy động vốn từ nền kinh tế; (ii) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và (iii) dòng tiền thu nợ từ các khoản giải ngân.

Số: 2894/QĐ-TGD-NHCT-KDVTT2

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung chi tiết Phương án phát hành, phương án trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của NHNN quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của NHNN quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 240/NQ-HĐQT-NHCT-VPĐQT1 ngày 3/7/2024 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về việc Thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank ("Nghị Quyết 240");

QUYẾT ĐỊNH

Các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết 240 nếu không được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này thì sẽ được giữ nguyên. Các nội dung điều chỉnh, bổ sung được phê duyệt tại Quyết định này như sau:

Điều 1. Phê duyệt việc điều chỉnh Thời gian dự kiến chào bán trái phiếu tại Mục 15 Phần IV – Thời gian dự kiến chào bán trái phiếu của Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank đính kèm Nghị Quyết 240 (Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).

Điều 2. Phê duyệt việc điều chỉnh Thời gian dự kiến giải ngân tại Mục 1 Phần V – Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng của Phương án

phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank đính kèm Nghị Quyết 240 (Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm).

Điều 3. Phê duyệt việc *Bổ sung chi tiết Phương án trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024* của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm). Nội dung này được bổ sung vào **Mục 2 Phần V – Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng** của Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank đính kèm Nghị Quyết 240.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Thành viên Ban Điều hành, Giám đốc Khối nghiệp vụ, Trưởng phòng/ban và các đơn vị, cá nhân có liên quan tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP, P.TTV.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trần Mạnh Trung

PHỤ LỤC 01
THỜI GIAN DỰ KIẾN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

STT	Mã trái phiếu	Thời gian dự kiến chào bán trái phiếu	Ghi chú
Trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 1			
1	CTG2432T2/01	Dự kiến phát hành trong Quý 4/2024 – Quý 1/2025	Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán TP ra công chúng có hiệu lực
2	CTG2434T2/01		
Trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 2			
1	CTG2432T2/02	Dự kiến phát hành trong Quý 1/2025 – Quý 3/2025	Thời gian chào bán của Đợt 2 không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa Đợt 1 và Đợt 2 không quá 12 tháng
2	CTG2434T2/02		

PHỤ LỤC 02

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Số tiền thu được từ chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2024, sau khi đã khấu trừ các khoản phí, chi phí có liên quan, dự kiến sẽ được Tổ chức Phát hành sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế đối với các ngành nghề, lĩnh vực dự kiến được liệt kê dưới đây, trên cơ sở bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của Tổ chức Phát hành:

STT	Tên ngành	Kế hoạch sử dụng vốn (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
I	Đợt 1	4.000	
1	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	2.000	Quý IV/2024 – Quý II/2025
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.000	
3	Ngành khác	1.000	
II	Đợt 2	4.000	
1	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	2.000	Quý I/2025 - Quý IV/2025
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.000	
3	Ngành khác	1.000	
	Tổng cộng	8.000	

(Số tiền thực tế giải ngân với từng lĩnh vực, ngành nghề phụ thuộc vào khối lượng Trái phiếu chào bán thành công và tiến độ cho vay nền kinh tế. Trường hợp số tiền thực tế giải ngân Đợt 1 chưa hết như dự kiến thì phần giải ngân chưa hết sẽ được chuyển qua Đợt 2 tương ứng theo từng mục đích/từng ngành).

Tổ chức Phát hành dự kiến sẽ sử dụng vốn thu được từ chào bán Trái phiếu để giải ngân/cho vay đối với các ngành nghề, lĩnh vực nêu trên. Mức độ sử dụng vốn sẽ căn cứ theo tiến độ giải ngân cụ thể của từng ngành nghề, lĩnh vực nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như dự kiến, Tổ chức Phát hành sẽ xem xét giải ngân/cho vay theo thứ tự mục đích ưu tiên như sau:

- (i) Ưu tiên bố trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng được Chính phủ và NHNN khuyến khích phát triển, có quy mô và tỷ trọng vốn giải ngân lớn trong tổng danh mục nói trên, nhằm bảo đảm đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Tổ chức Phát hành;
- (ii) Các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cấp bách đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Tổ chức Phát hành và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Tổ chức Phát hành;
- (iii) Các ngành nghề, lĩnh vực khác đã đáp ứng đầy đủ hồ sơ, thủ tục cấp phép và sẵn sàng triển khai thực hiện.

Ngoài ra, nếu trường hợp số tiền dự kiến thu được từ chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Tổ chức Phát hành có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi dân cư, tổ chức; phát hành các giấy tờ có giá khác... phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm và đáp ứng tối đa nhu cầu giải ngân/cho vay đối với từng ngành nghề, lĩnh vực cụ thể, trên cơ sở bảo đảm mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của Tổ chức Phát hành.



PHỤ LỤC 03

**CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI
PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2024**

Dự kiến nguồn thu dự phóng từ các khoản giải ngân/cho vay từ nguồn vốn thu được từ chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank được dùng để thanh toán các khoản gốc, lãi Trái Phiếu như sau:

Đợt 1:

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ thu nợ cho vay dự kiến	Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay dự kiến (%/năm)	Dự nợ cho vay đầu kỳ dự kiến	Lãi phải thu từ các khoản cho vay dự kiến	Gốc trả trong kỳ dự kiến	Gốc+ lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cho vay cuối kỳ dự kiến
Kỳ 1 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 8	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 8	6%	4.000	120	3.000	3.120	1.000
Kỳ 1 Năm 9	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 2 Năm 9	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 1 Năm 10	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 2 Năm 10	6%	1.000	30	1.000	1.030	0

Đợt 2:

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ thu nợ cho vay dự kiến	Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay dự kiến (%/năm)	Dự nợ cho vay đầu kỳ dự kiến	Lãi phải thu từ các khoản cho vay dự kiến	Gốc trả trong kỳ dự kiến	Gốc+ lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cho vay cuối kỳ dự kiến
Kỳ 1 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 1	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 2	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 3	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 4	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 5	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 6	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 7	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 1 Năm 8	6%	4.000	120	0	120	4.000
Kỳ 2 Năm 8	6%	4.000	120	3.000	3.120	1.000
Kỳ 1 Năm 9	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 2 Năm 9	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 1 Năm 10	6%	1.000	30	0	30	1.000
Kỳ 2 Năm 10	6%	1.000	30	1.000	1.030	0

(Trường hợp Đợt 1 chưa bán hết được số lượng Trái Phiếu theo dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua Đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu. Dư nợ đầu kỳ có thể thay đổi theo số lượng Trái Phiếu phát hành thực tế của mỗi Đợt)

Các giả định như sau:

- Kỳ thu nợ cho vay dự kiến kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu của mỗi Đợt;
- Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay giả định là 6%/năm và không thay đổi trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu. Lãi suất đầu ra/lãi suất cho vay thực tế được xác định theo chính sách cho vay của VietinBank tại từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Trái Phiếu không được mua lại trước hạn và được lưu hành đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.

Dự kiến kế hoạch thanh toán nợ của Tổ Chức Phát Hành như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu		Mã Trái Phiếu			
		CTG2432T2/01	CTG2434T2/01	CTG2432T2/02	CTG2434T2/02
Dự kiến thời gian phát hành		Dự kiến phát hành trong Quý 4/2024	Dự kiến phát hành trong Quý 4/2024	Dự kiến phát hành trong Quý 1/2025	Dự kiến phát hành trong Quý 1/2025
Giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành thành công		3.000	1.000	3.000	1.000
Năm 2025	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	0	0
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	Tổng cộng	171,9	58,3	85,95	29,15
Năm 2026	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	Tổng cộng	171,9	58,3	171,9	58,3
Năm 2027	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	Tổng cộng	171,9	58,3	171,9	58,3
Năm 2028	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	Tổng cộng	171,9	58,3	171,9	58,3
Năm 2029	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	Tổng cộng	171,9	58,3	171,9	58,3
Năm 2030	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	Tổng cộng	171,9	58,3	171,9	58,3

Năm 2031	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	Tổng cộng	171,9	58,3	171,9	58,3
Năm 2032	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	85,95	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	85,95	29,15	85,95	29,15
	Góc Trái Phiếu	3.000,0	0	0	0
	Tổng cộng	3.171,9	58,3	171,9	58,3
Năm 2033	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	0	29,15	85,95	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	0	29,15	0	29,15
	Góc Trái Phiếu	0	0	3.000	0
	Tổng cộng	0	58,3	3.085,95	58,3
Năm 2034	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	0	29,15	0	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	0	29,15	0	29,15
	Góc Trái Phiếu	0	1.000	0	0
	Tổng cộng	0	1.058,3	0	58,3
Năm 2035	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 1	0	0	0	29,15
	Dự kiến Lãi Trái Phiếu lần 2	0	0	0	0
	Góc Trái Phiếu	0	0	0	1.000
	Tổng cộng	0	0	0	1.029,15

Thời hạn thanh toán:

- Tiền gốc Trái Phiếu: Trừ khi được mua lại trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu, Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu;
- Tiền lãi Trái Phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được trả định kỳ sáu (06) tháng một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu là mỗi ngày tròn sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu trong thời hạn Trái Phiếu.

Nguồn trả nợ gốc, lãi Trái Phiếu: Tại Mục 2 Phần V Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của VietinBank đính kèm Nghị Quyết 240

Chi tiết phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu như trên được xây dựng dựa trên các giả định sau:

- Trái Phiếu không được mua lại trước hạn và được lưu hành đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.
- Lãi Suất Tham Chiếu (bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên Trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng Tham Chiếu (gồm 4 Ngân hàng: VietinBank, BIDV, Vietcombank và Agribank) là 4,68%/năm. Lãi suất Trái Phiếu Kỳ Hạn 8 Năm là 5,73%/năm; Lãi suất Trái Phiếu Kỳ Hạn 10 Năm là 5,83%/năm. Giả định lãi suất không thay đổi trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu.



Số: 8004 /TGĐ-NHCT-KDVTT2

Hà Nội, ngày 16. tháng 07. năm 2024

**CAM KẾT THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ**

I. BÊN CAM KẾT

1. Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
 - Tên tiếng Anh: Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade
 - Tên viết tắt: VietinBank
2. Vốn điều lệ: 53.699.917.480.000 đồng (Năm mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)
3. Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
4. Điện thoại: 024 3941 8868 Fax: 024 3942 1032 Website: www.vietinbank.vn
5. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:
 - Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 17/06/2022, Quyết định số 2080/QĐ-NHNN ngày 03/11/2023 của NHNN về việc sửa đổi nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank và Quyết định số 2472/QĐ-NHNN ngày 28/12/2023 của NHNN về việc sửa đổi mức Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024.

II. NỘI DUNG CAM KẾT

1. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“**Tổ Chức Phát Hành**”) dự kiến phát hành ra công chúng các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định pháp luật, với tổng mệnh giá phát hành là 8.000 (Tám nghìn) tỷ Đồng Việt Nam (“**Trái Phiếu**”) và theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng năm 2024 của Tổ Chức Phát Hành (“**Bản Cáo Bạch**”) và Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu, đại lý đăng ký, đại lý thanh toán, tư vấn niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank số 01/2024/TVTP/VIETINBANKK SECURITIES-VIETINBANK ký ngày 02/08/2024 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và VietinBank (“**Hợp Đồng Tư Vấn**”).
2. Bằng văn bản này, Tổ Chức Phát Hành cam kết với Người Sở Hữu Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư sẽ tuân thủ và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan



Handwritten signature

đến Trái Phiếu theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết dưới đây:

(a) ***Cam kết về điều kiện phát hành***

VietinBank cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán, bao gồm các điều kiện dưới đây:

- Có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán lớn hơn 30 (ba mươi) tỷ đồng, tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm;
- Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng được cấp có thẩm quyền thông qua;
- Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu và các điều kiện khác;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
- Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Có tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của các đợt chào bán;
- Có cam kết thực hiện niêm yết Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán.

(b) ***Cam kết về nghĩa vụ thanh toán***

VietinBank cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, lãi Trái Phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới Trái Phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu và bảo đảm việc thanh toán được thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng hạn theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch, trong đó:

- Tiền lãi Trái Phiếu: được trả định kỳ sáu (06) tháng một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.
- Tiền gốc Trái Phiếu: được hoàn trả một (01) lần bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu hoặc vào ngày mua lại trước hạn theo thỏa thuận, hoặc vào ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.

(c) ***Cam kết bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư***

VietinBank cam kết bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư đối với và liên



quan tới Trái Phiếu (bao gồm các quyền như: chuyển nhượng, bán, cho tặng, để lại thừa kế Trái Phiếu; sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác) theo đúng Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

(d) **Cam kết thực hiện niêm yết Trái Phiếu sau khi kết thúc các đợt chào bán**

VietinBank cam kết sẽ:

- Thực hiện triển khai niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng;
- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc các đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo quy định của pháp luật và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành nhằm đảm bảo đủ điều kiện niêm yết và giao dịch tại HNX;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ niêm yết trái phiếu theo đúng quy định pháp luật.

(e) **Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán**

Ngoài các cam kết ở trên, VietinBank cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư/ Người Sở Hữu Trái Phiếu về các điều kiện khác như sau:

- Sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo đúng mục đích đã nêu tại Bản Cáo Bạch;
- Tuân thủ nghĩa vụ về công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật;
- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ và điều kiện khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu được thể hiện trong Bản Cáo Bạch; theo quy định của Hợp Đồng Tư Vấn và theo các quy định của pháp luật khác có liên quan.

III. HIỆU LỰC

Cam kết này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi Trái Phiếu đáo hạn hoặc ngày đến hạn khác khi toàn bộ gốc, lãi Trái Phiếu được hoàn trả lại đầy đủ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. / *Qu*

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Duy Hải